**Mẫu số 42. Chứng thư định giá đất**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỊNH GIÁ ĐẤT -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:    /CT-ĐGĐ | *…., ngày ...tháng ...năm…* |

**CHỨNG THƯ ĐỊNH GIÁ ĐẤT**

Kính gửi: ………………………..

*Căn cứ* *Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Hợp đồng số ……………*

**1. Mục đích định giá đất**

Xác định giá đất phục vụ mục đích ....

**2. Thời điểm định giá đất**

Tại thời điểm định giá đất (ngày ... tháng .... năm....).

**3. Cơ sở định giá đất**

- Hồ sơ, giấy tờ pháp lý của thửa đất cần định giá.

- Giấy phép xây dựng, bản vẽ hoàn công, hồ sơ quyết toán công trình (nếu có).

- Các căn cứ pháp lý khác.

**4. Thông tin của thửa đất, khu đất cần định giá và tài sản gắn liền với đất**

a) Thửa đất, khu đất cần định giá

- Vị trí: mô tả cụ thể vị trí địa lý; địa chỉ thửa đất; số tờ bản đồ; số thửa đất.

- Diện tích (tổng diện tích, diện tích từng phần); hình thể; kích thước.

- Mục đích và thời hạn sử dụng đất.

- Các thông tin khác (nếu có). b) Nhà:

- Mô tả chung: loại nhà, cấp nhà, diện tích xây dựng, diện tích sử dụng, số tầng, số phòng.

- Kết cấu: kết cấu tổng thể toàn bộ nhà và từng bộ phận (móng, tường, mái...).

- Thực trạng: mô tả loại vật liệu, thiết bị được sử dụng, tình trạng thực tế từng bộ phận.

- Các thông tin khác (nếu có).

c) Tài sản khác gắn liền với đất:

- Các thông số kỹ thuật, thực trạng của tài sản.

- Tình trạng pháp lý của tài sản.

- Các thông tin khác (nếu có).

**5. Phương pháp định giá đất**

Áp dụng phương pháp định giá đất……….

**6. Kết quả xác định giá đất**

- Giá trị quyền sử dụng đất của thửa đất, khu đất cần định giá: …………. (đồng)

- Giá đất: ……………….. (đồng/m2)

(Viết bằng chữ: …………………………………………..……….đồng/m2)

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỊNH GIÁ VIÊN/THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ** *(Ký và ghi rõ họ, tên)* | **ĐẠI DIỆN PHÁP NHÂN** *(Ký tên, đóng dấu)* |